TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-KDTM	*H, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và 1.4 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm lý số 70/2023/TLST-KDTM ngày 08/12/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***) Nguyên đơn: Ngân hàng Đ(O)**

Địa chỉ trụ sở: Số 199, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh H, Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tào Tiến Tiệp – Chức vụ: Giám đốc PGD Long Biên, theo Văn bản uỷ quyền số 430/2023/UQ-O.11.01 ngày 19/06/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương

***) Bị đơn: Công ty X**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107045525 do Phòng ĐKKD - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H cấp lần đầu ngày 19/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/06/2022

Trụ sở theo Giấy CNĐKKD: Số 76B, ngách 328/42 phố Lê Trọng Tấn, phường Đ, quận H, thành phố H, V.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kiều T – Giám đốc

Đại diện Công ty: Ông Nguyễn Xuân T– Chủ tịch HĐQT

***) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông: **Đoàn Đắc Q**- Sinh năm: 1965; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B.

- Bà: **Bùi Thị L** - Sinh năm: 1970; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B.

- Ông: **Đoàn Đắc Q**- Sinh năm:1991; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B

- Ông: **Nguyễn Xuân T**- Sinh năm: 1975; Địa chỉ thường trú: Căn 2809A ĐNA tòa HH02 Nhà ở cao tầng kết hợp DVTM Ecolakeview – Số 32 Đ, Đ, H, H.

- Bà: **Nguyễn Thị T**- Sinh năm: 1974; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B.

- Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T bà Bùi Thị Lê, ông Đoàn Đắc Q, ông Đoàn Đắc Q: Ông **Nguyễn Xuân T**- Địa chỉ thường trú: Căn 2809A ĐNA tòa HH02 Nhà ở cao tầng kết hợp DVTM Ecolakeview – Số 32 Đ, Đ, H, H *(Theo Hợp đồng uỷ quyền công chứng số 580, quyển số 01/2024; TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2024 của Văn phòng Công chứng Minh Phương, tỉnh Bắc Ninh).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Đvà Công ty X, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận:

Tính đến ngày 30/5/2024 Công ty Xcòn nợ Ngân hàng Đtổng số tiền 8.544.181.840 đồng (Tám tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Trong đó: Nợ gốc 7.015.316.321 đồng; Nợ lãi trong hạn: 168.985.279 đồng; Lãi đối với lãi chậm trả: 19.732.726 đồng; Lãi đối với dư nợ gốc quá hạn: 1.340.147.514 đồng. Theo Hợp đồng cho vay số: 0056/2022 - HĐCV/O.PGDLONGBIEN ngày 17/06/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số 01-0056/2022-HĐCV- SĐBS/O.PGDLONGBIEN ngày 16/11/2022 và các khế ước nhận nợ.

2.2. Các bên thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 06/6/2024 Công ty Xphải thanh toán cho O số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Số tiền này được trả vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2024 Công ty Xphải thanh toán cho O số tiền

5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng). Số tiền này được trả vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 15/7/2024 Công ty Xtất toán toàn bộ khoản vay còn lại cho O.

Công ty Xtiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 31/5/2024 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày Công ty Xtất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ tại O.

Trong trường hợp Công ty Xkhông thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thoả thuận, O được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay của Công ty Xđể thu hồi nợ cho O, cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 107134, số vào sổ cấp GCN: CS 11023 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/01/2022 cho hộ ông Đoàn Đắc Qvà bà Bùi Thị Lê

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 495634, số vào sổ cấp GCN: CH00839/QĐ425 do Uỷ ban nhân dân huyện Lương Tài cấp ngày 18/03/2013 cho ông Nguyễn Xuân Tvà bà Nguyễn Thị Thoa.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản đảm bảo đang thế chấp tại O mà vẫn không đủ trả nợ, đề nghị Quý tòa buộc Công ty Xphải tiếp tục có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ cho O và/ hoặc phải tiếp tục phát mại tài sản khác để trả nợ đầy đủ cho O.

2.3. Án phí:

- Công ty Xtự nguyện chịu toàn bộ 58.272.091 đồng *(năm mươi tám triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín mươi một đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Đsố tiền 57.925.000 đồng (*năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010967 ngày 07/12/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận H
- Chi cục THA DS quận HM;
- Các đương sự;
- TATP H;
-Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

T